TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** TỈNH HẢI DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2019/HS-ST
Ngày: 22/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thẩm phán*** - *Chủ toạ phiên toà:* Bà Trần Thị Nhan.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 203/2019/HSST ngày 13/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2019/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị H**, sinh năm 1952; Nơi ĐKNKTT và hiện cư trú tại: Thôn T, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn Th, con bà Đào Thị V; Gia đình có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ 4; Chồng là Hoàng Văn L (đã chết); Có 03 con, con lớn sinh năm 1976, con nhỏ sinh năm 1983; Tiền án, Tiền sự: 0; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 18/10/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. **Hoàng Văn M**, sinh năm 1957; Nơi ĐKNKTT và hiện cư trú tại: Thôn T, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn T2, con bà Nguyễn Thị B; Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ là Nguyễn Thị L1; Có 01 con sinh năm 1990; Tiền án, Tiền sự: 0; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 18/10/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. **Đỗ Văn H1**, sinh năm 1964; Nơi ĐKNKTT và hiện cư trú tại: Thôn Đ, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Văn H2, con bà Đinh Thị Th1; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ là Nguyễn Thị Tr; Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, Tiền sự: 0. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 18/10/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Nhân thân:

Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 115, ngày 17/7/2005, Công an huyện Nam Sách xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền (H1 nộp phạt ngày 18/7/2005); Bản án số 41/2007/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2007, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt 8 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (H1 nộp án phí ngày 24/3/2009). *Có mặt tại phiên tòa.*

4. **Đinh Tiến T1**, sinh năm 1964; Nơi ĐKNKTT và hiện cư trú tại: Thôn Tiền, xã An Châu, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;Trình độ văn hoá: 4/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Tiến Th2, con bà Nguyễn Thị B1; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị H2; Có 03 con, con lớn sinh năm 1996; con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, Tiền sự: 0; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 18/10/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1958. Nơi ĐKNKTT và hiện cư trú tại: Thôn T, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 16/10/2019, Hoàng Văn M, Đỗ Văn H1, Trần Thị H, Đinh Tiến T1 gặp nhau tại thôn T, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Hải Dương cùng nhau thống nhất vào ngôi nhà bỏ hoang của anh Nguyễn TA cùng địa chỉ trên để đánh bạc thì nhìn thấy bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài và thống nhất chơi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi đánh "phỏm" với tỉ lệ sát phạt thắng thua như sau: Người về nhất được người về thứ hai trả số tiền thua là 10.000đ, người về thứ ba trả số tiền thua cho người về thứ nhất là 20.000đ, người về thứ tư trả số tiền thua cho người về thứ nhất là 30.000đ, người nào bị "cháy bài" phải trả người về nhất là 40.000đ. Người nào "ù" thì các người chơi còn lại phải trả 50.000đ. Khi bắt đầu tham gia đánh bạc H có số tiền 1.400.000đ, M có 1.350.000đ, H1 có 1.275.000đ, T1 có 1.200.000đ dùng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc M, H1, T1 lúc thì để tiền ở dưới chân trước mặt, lúc lại cất trong người, H thì để tiền ở dưới chân trước mặt. Các đối tượng chơi đến 11 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 1 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.225.000đ. Trong đó thu giữ của của H số tiền là 1.400.000đ, của M số tiền là 1.380.000đ, của H1 số tiền là 1.365.000đ, của T1 số tiền 1.080.000đ.

Hình thức chơi đánh bạc thông qua việc chơi "phỏm" như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia đều cho 4 người, người đánh đầu được chia 10 quân, ba người còn lại mỗi người 09 quân bài, số bài còn lại làm bài "lọc" sau đó lần lượt những người chơi, đánh bài, "ăn bài" hoặc bốc bài theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, để xếp được thành các bộ từ 3 đến 4 quân bài cùng hàng hoặc các bộ theo dây từ 03 quân bài liền kề cùng chất trở lên cho đến khi bốc hết bài "lọc" và tính điểm để so thứ tự người nào ít điểm

nhất sẽ về nhất, người nào không có "phỏm" tức là không có bộ và không có 03 quân bài liền kề cùng chất trở lên là "cháy", hoặc có người có 9 quân bài xếp vào bộ thì là "ù".

Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền 5.255.000đđang hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 201/CT-VKSTPHD, ngày 12/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo Trần Thị H, Hoàng Văn M, Đỗ Văn H1, Đinh Tiến T1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Tòa án: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị H, Hoàng Văn M, Đỗ Văn H1, Đinh Tiến T1, phạm tội "Đánh bạc"; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 đối với bị cáo H; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 đối với M; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với H1; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 đối với T1. Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H, M, T1.

Xử phạt bị cáo H từ 08 đến 10 tháng, bị cáo M từ 7 đến 9 tháng, bị cáo T1 từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 3 ngày tạm giữ (3 ngày tạm giữ = 9 ngày cải tạo không giam giữ); Bị cáo H còn phải chấp 7 tháng 21 ngày đến 9 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo M còn phải chấp hành 6 tháng 21 ngày đến 8 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ; Bị cáo T1 còn phải chấp hành 5 tháng 21 ngày đến 8 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho UBND nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo H, M, T1.

Xử phạt H1 từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã TĐ, TP Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo H1 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H, M, T1.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.25500.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí cho bị cáo H, T1, M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định như sau:

[1]Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 16/10/2019, tại ngôi nhà bỏ hoang của anh Nguyễn TA ở Thôn T, xã TĐ, thành phố H, Trần Thị H, Hoàng Văn M, Đỗ Văn H1, Đinh Tiến T1 có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "phỏm". Các bị cáo đánh bạc đến 11giờ cùng ngày thì Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài và tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.255.000đ. Trong đó H sử dụng 1.400.000đ (khi bị bắt có 1.400.000đ), M có 1.350.000đ (khi bị bắt có 1.380.000đ), H1 có 1.275.000đ (khi bị bắt có 1.365.000đ), T1 có 1.200.000đ (khi bị bắt 1.080.000đ).

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc được thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác nhưng vì mục đích vụ lợi và ý thức coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo H sử dụng số tiền nhiều nhất nên giữ vai trò đầu vụ; Bị cáo M sử dụng số tiền nhiều thứ hai nên giữ vai trò thứ hai sau bị cáo H; Bị cáo H1 sử dụng số tiền nhiều thứ 3 nên giữ vai trò thứ 3 sau H, M, sau cùng là bị cáo T1.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo H, M, T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo H có chồng là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo M được chủ tịch nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3. Bị cáo H1 năm 2005 bị Công an huyện Nam Sách xử lý vi phạm hành chính; Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt 8 tháng tù cho hưởng án treo về hành vi đánh bạc tuy nhiên đều đã được xóa; Trong vụ án này bị cáo giữ vai trò không đáng kể;

Bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3. Bị cáo T1 bị ung thư thực quản giai đoạn III và gia đình thuộc hộ nghèo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình đối với bị cáo H, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo M; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H1, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà để các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 36 (đối với bị cáo H, M, T1), Điều 65 BLHS (đối với bị cáo H1).

[3]Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo H, M là người cao tuổi, bị cáo T1 thuộc hộ nghèo và hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo. Bị cáo H1 cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng và biện pháp tư pháp: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy; Số tiền 5.255.000 đồng dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên bị cáo M là người có công với cách mạng và người cao tuổi, bị cáo H là người cao tuổi, bị cáo T1 gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định.

[6] Về vấn đề khác: Quá trình điều tra xác định ngôi nhà của anh Nguyễn TA không có người ở, không khóa cửa, các bị cáo tự ý vào đánh bạc. Ông Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn TA không biết các bị cáo đánh bạc nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 đối với các bị cáo; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình đối với bị cáo H, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo M; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H1, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1; Điều 36 (đối với bị cáo H, M, T1), Điều 65 (đối với bị cáo H1); điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị H, Hoàng Văn M, Đỗ Văn H1, Đinh Tiến T1 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (ngày 16/10/2019 đến ngày 18/10/2019, quy đổi 03 ngày tạm giữ 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 7 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 07 (bẩy) tháng cải tạo không giam giữ trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (ngày 16/10/2019 đến ngày 18/10/2019, quy đổi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 6 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đinh Tiến T1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ trừ 3 ngày tạm giữ (ngày 16/10/2019 đến ngày 18/10/2019, quy đổi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 5 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị H, Hoàng Văn M cho UBND xã TĐ, thành phố H, tỉnh Hải Dương và bị cáo Đinh Tiến T1 cho UBND xã An Châu, thành phố H, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã TĐ, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo H1 thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo H1 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.255.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng) được đựng trong một phong bì niêm phong số 2251; Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 15/11/2019.*

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn H1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí cho bị cáo Trần Thị H, Hoàng Văn M, Đinh Tiến T1.

Các bị cáo Trần Thị H, Hoàng Văn M, Đỗ Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo Đinh Tiến T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhan